HỌC VIỆN QUAN HỆ QUỐC TẾ

TÓM TẮT LUẬN VĂN

Cao học Khóa 6 (2005-2007)

(Bản tóm tắt do học viên cung cấp)

Đề tài: VAI TRÒ CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI AN NINH KHU VỰC ĐÔNG Á SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Học viên: Đỗ Liên Hương

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2, Nhật Bản là nước bại trận và lâm vào khủng hoảng suy thoái trầm trọng. Sau này nhờ có cuộc chiến tranh Triều Tiên và chiến tranh Việt Nam nên Nhật Bản đã nhanh chóng khôi phục nền kinh tế và trở thành cường quốc kinh tế thứ 2 sau Mỹ. Tuy nhiên về mặt quân sự, Nhật Bản trong giai đoạn này không có tiếng nói gì đáng kể do bị ràng buộc bởi điều 9 trong bản Hiến pháp hoà bình.

Chuyển sang giai đoạn mới khi chiến tranh lạnh kết thúc, Nhật Bản thấy mình cần phải có một vai trò chính trị lớn hơn để xứng đáng với vị trí đầu tàu kinh tế trong khu vực. Do vậy, Nhật Bản đã có một loạt các động thái như: điều chỉnh chính sách đối ngoại, sửa đổi Hiến pháp, thành lập Bộ Quốc phòng, tham gia các hoạt động cứu trợ của Liên Hợp Quốc, cung cấp viện trợ cho các nước đang phát triển, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề an ninh khác như môi trường, khủng bố, bệnh dịch, nạn di cư ồ ạt…Nhật Bản đã thể hiện rõ hơn khát vọng trở thành "một quốc gia bình thường" và dường như mọi sự điều chỉnh của Nhật Bản đang phá vỡ dần chính sách phòng thủ truyền thống trước đây của Nhật Bản.

Vậy trong thời gian tới, liệu Nhật Bản sẽ có những đóng góp như thế nào cho hoà bình và an ninh khu vực mà không vi phạm vào Điều 9 của Hiến pháp năm 1947? Nhật Bản sẽ điều chỉnh chính sách thế nào? Các nước trên thế giới sẽ ủng hộ Nhật Bản không? Và vai trò của Nhật Bản đối với an ninh Đông Á sẽ thế nào trong tương lai?

Để giải đáp một loạt những câu hỏi trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: "Vai trò của Nhật Bản đối với an ninh khu vực Đông Á sau chiến tranh lạnh". Đề tài được chia làm ba chương, cụ

thể: Chương I: Vai trò của Nhật Bản trong chiến tranh lạnh; Chương II: Vai trò của Nhật Bản trong môi trường an ninh Đông Á mới; Chương III: Dự báo về vai trò an ninh của Nhật Bản trong thời gian tới.

Sau khi phân tích các khía cạnh liên quan đến các nguy cơ an ninh khu vực, sức mạnh của Nhật Bản, và sự tiếp nhận của các nước trong khu vực đối với vai trò an ninh của Nhật Bản, tác giả có đưa ra ba dự báo, đó là: Nhật Bản có khả năng trở thành nước lớn về quân sự; Vai trò của Nhật Bản sẽ ngày càng tăng tại các diễn đàn đa phương; và việc Nhật Bản trở thành Uỷ viên thường trực của Hội đồng Bảo An vẫn còn là chặng đường dài phía trước.

Với tư cách là một công trình nghiên cứu tổng thể về vai trò của Nhật Bản trong lĩnh vực an ninh khu vực, tác giả đề tài hy vọng sẽ mang lại cho người đọc những thông tin bổ ích và bức tranh toàn diện về vấn đề này.

Đề tài: VAI TRÒ CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN
ĐỐI VỚI AN NINH QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Học viên: Đỗ Tuấn Anh

Thế kỷ 20 có nhiều thay đổi quan trọng mang tính lịch sử. Một trong những thay đổi lớn lao đó là sự ra đời của một loạt nước mới giành được độc lập tại châu Á, châu Phi và châu Mỹ La tinh. Sau hơn nửa thế kỷ, nhóm nước này hình thành lên đội ngũ đông đảo với tên gọi phổ biến là các nước đang phát triển, tạo thành một lực lượng lớn mạnh có vai quan trọng đối với an ninh quốc tế.

Luận văn nghiên cứu và đánh giá vai trò của các nước đang phát triển trong hệ thống quan hệ quốc tế hiện đại, trong đó tập trung xem xét vai trò của các nước đang phát triển đối với vấn đề an ninh quốc tế trong giai đoạn từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay.

Chương I, "Khái quát về vai trò của các nước đang phát triển trong thời kỳ Chiến tranh lạnh", giới thiệu những nét khái về các nước đang phát triển (sự hình thành, những lợi thế và hạn chế) và vai trò của các nước đang phát triển đối với an ninh quốc tế trong giai đoạn này. Theo đó, các nước đang phát triển có vai trò quan trọng, song thể hiện ở khía cạnh tiêu cực nhiều hơn (trực tiếp tham gia chiến tranh và xung đột, gây ra bất ổn định và chạy đua vũ trang, làm trầm trọng thêm cuộc chạy đua hạt nhân toàn cầu…) ; tuy có

vai trò tích cực (tập hợp lực lượng, đấu tranh giải trừ quân bị và phổ biến vũ khí hạt nhân…), nhưng còn hạn chế.

Chương II có tựa đề "Tác động của các nước đang phát triển tới an ninh quốc tế sau chiến tranh lạnh". Chương này luận văn tập trung làm rõ những nhân tố ảnh hưởng tới vai trò các nước đang phát triển trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh (sức mạnh ngày càng tăng của các nước đang phát triển, những thay đổi của môi trường an ninh quốc tế và tác động của quá trình toàn cầu hoá kinh tế) và đánh giá vai trò của các nước đang phát triển đối với an ninh quốc tế (đối với vấn đề chiến tranh và hoà bình, đối với vấn đề phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt và đối với các vấn đề an ninh phi truyền thống). Qua đó các nước đang phát triển đã thể hiện vai trò đối với an ninh quốc tế cao hơn so với giai đoạn trước.

Chương III, "Vai trò của các nước đang phát triển trong tương lai", đánh giá và dự báo triển vọng khả năng tác động đến môi trường an ninh quốc tế của các nước đang phát triển và liên hệ tới Việt Nam (nhấn mạnh vai trò quốc tế và vai trò khu vực của Việt Nam) để tìm hướng đi nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam trong thời gian tới.

Tóm lại, các nước đang phát triển có khả năng ảnh hưởng nhiều mặt đến cục diện thế giới, đến quá trình hình thành trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh. Tuy nhiên, nhóm nước này, trong đó có Việt Nam, muốn có vai trò thì cần phải xây dựng một chiến lược phát triển đúng đắn, giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, ra sức phát huy nội lực đi đôi với tăng cường hợp tác, đoàn kết quốc tế, củng cố và tăng cường sức mạnh các thể chế như Phong trào Không liên kết, G77, G15, ASEAN... Trên cơ sở đó, các nước đang phát triển có vai trò lớn hơn trong đời sống chính trị quốc tế, trong sứ mệnh bảo vệ hoà bình thế giới, trong đấu tranh chống chính sách cường quyền, áp đặt các nước lớn, để xây dựng một trật tự thế giới mới công bằng và bình đẳng hơn.

Đề tài: CẠNH TRANH ẢNH HƯỞNG CỦA NGA-MỸ-TRUNG Ở TRUNG Á

Học viên: Hồ Thị Vân

Luận văn này đã bước đầu tìm hiểu, phân tích, làm rõ những lợi ích của Mỹ, Nga, Trung Quốc và Trung Á, từ đó đi vào phân tích sự cạnh tranh của ba cường quốc này ở Trung Á đã diễn ra như thế nào trên các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế. Bên cạnh đó, tác giả

cũng đã đánh giá những tác động của cuộc cạnh tranh đó tới quan hệ quốc tế cũng như triển vọng của cuộc cạnh tranh này đi về đâu.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được chia làm 3 chương:

Trong Chương I, tác giả phân tích vị trí chiến lược của Trung Á đối với Nga, Mỹ, Trung Quốc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh và những lợi ích của các cường quốc này ở Trung Á, làm cơ sở lý giải nguyên nhân tại sao các nước này lại cạnh tranh với nhau ở Trung Á.

Toàn bộ Chương II tập trung phân tích những cách thức, phương thức, biểu hiện của các hình thức cạnh tranh của ba cường quốc trên ở Trung Á trong các lĩnh vực an ninh, chính trị, năng lượng. Đó có thể là sự cạnh tranh công khai, cạnh tranh ngấm ngầm, cạnh tranh gián tiếp…Đó cũng có thể là các hình thức dọa dẫm, ngăn chặn ảnh hưởng, khiêu khích hoặc có thể cũng hợp tác, liên kết để cạnh tranh… Nhìn vào "bàn cờ Trung Á" từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, đặc biệt là sau khi Mỹ đưa quân vào Trung Á năm 2001 thì có thế thấy ba nước Mỹ, Nga, Trung đã sử dụng linh hoạt các biện pháp này để tranh giành ảnh hưởng ở Trung Á.

Chương III đưa ra những phân tích, dự báo xem cuộc cạnh tranh của Nga, Mỹ, Trung Quốc sẽ mạnh lên hay giảm đi và liệu ba nước này có thể bắt tay hợp tác ở Trung Á hay không. Tác giả đưa ra ba khả năng: Nga – Mỹ - Trung Quốc sẽ đối đầu công khai, hình thành khung hợp tác hoặc cũng có thể duy trì mối quan hệ chiến lược không rõ ràng như hiện nay ở Trung Á.

Từ các phân tích trên, tác giả nhận định rằng quá trình hợp tác 3 bên Trung – Nga – Mỹ ở Trung Á sẽ là khó khăn, phức tạp. Nguyên nhân cơ bản là sự trái ngược trong mâu thuẫn an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Việc giải quyết mâu thuẫn này được quyết định bởi sự thay đổi của quan niệm, vừa được quyết định bởi sự hiểu biết lẫn nhau giữa Trung Quốc, Nga và Mỹ ở tầm cao chiến lược.

Đề tài: QUAN HỆ LÀO - ASEAN SAU 1997

Học viên: Khonsamay Souphanthong

Luận văn gồm có Lời mở đầu, ba chương và phần kết luận.

Lời mở đầu phân tích tính cấp thiết của luận văn; tình hình nghiên cứu đề tài trong và ngoài nước; mục tiêu và giới hạn các vấn đề nghiên cứu; giới thiệu phương pháp luận văn và phương pháp nghiên cứu; nêu lên ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiên và kết cấu của luận văn.

CHƯƠNG I: Quan hệ Lào - ASEAN trước năm 1997

Luận văn phân tích quan hệ cơ bản của Lào đối với ASEAN từ năm 1967 đến đầu thập

kỷ 90 để thấy được những nhân tố tác động đến việc phát triển quan hệ Lào - ASEAN sau chiến tranh lạnh. Phân tích các nhân tố khách quan và chủ quan sau chiến tranh lạnh đến việc phát triển quan hệ giữa Lào và các nước ASEAN, nhằm thấy được những thuận lợi của tình hình thế giới và khu vực cũng như những điểm đồng về lợi ích giữa Lào, các nước ASEAN và

các nước lớn trong khu vực trong việc Lào hội nhập vào khu vực.

Chương II: Quan hệ Lào - ASEAN từ 1997 đến nay

Trong chương này, Luận văn đề cập đến các nhân tố tác động đến quá trình hình thành chính sách của Lào đối với khu vực, và những khó khăn và thuận lợi khi Lào gia nhập ASEAN. Phân tích quan hệ của Lào với ASEAN trên các lĩnh vực an ninh - chính trị, kinh tế và các lĩnh vực khác, nêu ra những thành tựu và khó khăn, Lào đã đạt được sau 10 năm gia nhập ASEAN.

Chương III: Triển vọng quan hệ Lào - ASEAN trong những năm tới

Luân văn sẽ nói về dự báo quan hệ Lào - ASEAN trong những năm tới và đưa ra một số kiến nghị về quan hệ Lào - ASEAN trong tương lai.

Đề tài: VẤN ĐỀ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG
Ở CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG ĐẦU THẾ KỶ XXI

Học viên: Lưu Thị ThuThường

Những năm trở lại đây, các mối đe doạ an ninh phi truyền thống như: khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh kinh tế, thiên tai, dịch bệnh, môi trường v.v. đã gây tổn hại nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thế giới nói chung và khu vực

châu Á – Thái Bình Dương nói riêng. Sự tổn hại này đã ảnh hưởng đến sự vận động quan hệ quốc tế của khu vực cũng như trên thế giới hiện nay và trong tương lai.

Với tính chất phức tạp và mức độ nghiêm trọng của nó, vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng được thế giới quan tâm. Nhận thức và giải quyết đúng đắn các vấn đề an ninh phi truyền thống trong thời đại ngày nay có ý nghĩa quan trọng đối với hoà bình, ổn định và phát triển bền vững của mỗi quốc gia, mỗi khu vực, thậm chí có thể nói, nó còn có ý nghĩa quyết định tới sự sinh tồn của nhân loại trong tương lai.

Xuất phát từ thực tế trên, việc nghiên cứu vấn đề an ninh phi truyền thống tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương đầu thế kỷ XXI là vấn đề có ý nghĩa, kể cả về mặt lý luận và thực tiễn trong tình hình khu vực cũng như quốc tế hiện nay. Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Đi đôi với công cuộc hội nhập khu vực và thế giới, các vấn đề an ninh ngày càng gia tăng với tính chất phức tạp, buộc Việt Nam phải nhận thức vấn đề và tìm phương hướng giải quyết một cách đúng đắn để đảm bảo an ninh, ổn định và phát triển cho quốc gia, đặc biệt là đảm bảo cho sự thành công toàn diện trong quá trình hội nhập vì mục tiêu phát triển bền vững.

Xuất phát từ nhận thức đó, người viết chọn "Vấn đề an ninh phi truyền thống ở châu Á – Thái Bình Dương đầu thế kỷ XXI" làm đề tài luận văn thạc sỹ chuyên ngành Quan hệ quốc tế.

Kết cấu nội dung luận văn:

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bố cục luận văn được chia làm 3 chương như sau:

Chương I: Những vấn đề chung về an ninh phi truyền thống.

Chương này nhằm làm rõ khái niệm an ninh và những nội dung cụ thể của an ninh phi truyền thống, từ đó nêu lên ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống đến quan hệ quốc tế hiện nay.

Chương II: An ninh phi truyền thống ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Phân tích thực trạng một số vấn đề an ninh phi truyền thống có ảnh hưởng nổi bật đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Chương III: Hợp tác quốc tế của khu vực và Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Nêu được sự hợp tác quốc tế, từ đó đưa ra một số giải pháp có tính chất khuyến nghị đối với Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề an ninh phi truyền thống trong giai đoạn hiện nay.

Đề tài: QUAN HỆ TRUNG QUỐC-ẤN ĐỘ

TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Học viên: Nguyễn Quốc Huy

Quanhệ Trung Quốc-Ấn Độ là quan hệ giữa hai cường quốc trong khu vực châu Á-TBD nói riêng và trên thế giới nói chung. Trải qua mấy thập kỷ với những nghi kỵ trong quá khứ, bước sang thế kỷ XXI, cặp quan hệ này đã có những biến chuyển lớn mang tính chất bước ngoặt.

Bước sang thế kỷ XXI, quan hệ Trung Quốc-Ấn Độ đã có những thay đổi lớn. Sự hợp tác của hai nước trong nhiều lĩnh vực như: kinh tế thương mại, khoa học kỹ thuật, năng lượng, giáo dục, văn hoá... không ngừng được mở rộng, khiến quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ ngày càng phong phú hơn.

Quan hệ về mặt chính trị ngoại giao giữa Trung Quốc-Ấn Độ chuyển động theo hướng tích cực. Cả hai nước đã cởi mở hơn trong cách nhìn nhận về vai trò vị trí của mỗi nước và mối quan hệ song phương trên trường quốc tế. Những năm gần đây, việc các nhà lãnh đạo hai nước tích cực đi thăm lẫn nhau đã đóng vai trò quan trọng thúc đẩy quan hệ hai nước páht triển.

Về quan hệ an ninh, quân sự, trong thời gian qua, hai nước đã xây dựng lòng tin trong lĩnh vực quân sự, nên từ nhiều năm nay đã giữ được hoà bình và ổn định ở khu vực biên giới, tạo điều kiện thuận lợi để hai nước xây dựng quan hệ đối tác hợi tác chiến lược.

Quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước trước đây chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của mỗi nước. Tuy nhiên, trong những năm gần đây quan hệ này đã có những dấu hiệu tốt đẹp. Dự kiến vào năm 2008 hai nước nỗ lực nâng kim ngạch buôn bán lên 20 tỷ USD, tiến tới mức 30 tỷ USD vào năm 2010.

Về triển vọng quan hệ hai nước trong thời gian tới, mối quan hệ Trung Ấn sẽ là mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược. Mối quan hệ này tiếp tục phát triển theo hướng hai bên cùng xây dựng mối quan hệ tốt đẹp.

Việt Nam-Ấn Độ và Trung Quốc có những quan hiểm tương đồng về các vấn đề khu vực và quốc tế, nhất là về các vấn đề an ninh và phát triển. Trong thời gian qua Việt Nam đã giữ được cân bằng trong quan hệ hai nước, không vì lợi ích của nước này mà làm phương hại đến lợi ích của nước kia. Chính vì vậy mà Việt Nam đã có mối quan hệ hết sức tốt đẹp với cả Trung Quốc và Ấn Độ. Trogn tương lai các mối quan hệ này chắc chắn sẽ phát triển tốt đẹp hơn.

Đề tài: QUAN HỆ NGA-ĐNÁ ĐẦU THẾ KỶ XXI

Học viên: Nguyễn Thị Phương Hoa

Nước Nga là một quốc gia đặc biệt, bao gồm hàng trăm dân tộc khác nhau, cùng sinh sống trên một lãnh thổ rộng lớn trải dài trên hai châu lục và có những nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú. Tại khu vực Châu Á- Thái Bình Dương đầu thế kỷ 21, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vẫn được thế giới biết đến như một tổ chức khu vực thành công nhất của các nước đang phát triển. Quan hệ Liên bang Nga với các nước Đông Nam Á là biểu hiện của hình thái quan hệ giữa các nước lớn với các nước đang phát triển trong hoàn cảnh mới của so sánh lực lượng trên thế giới.

Trong thời gian tới, mối quan hệ Nga- ASEAN hoàn toàn có triển vọng và chắc chắn sẽ có những bước phát triển khả quan. Tiến trình thực thi các chương trình hợp tác đã soạn thảo cho phép chúng ta hy vọng về một giai đoạn mới trong sự phát triển quan hệ giữa Nga và Đông Nam Á. Quá trình ấy có thể lâu hay chóng nhưng chắn chắn sẽ được tiến hành.

Trong quan hệ Nga- ASEAN, nhân tố Việt Nam luôn được chú trọng hơn cả. Việc vừa là thành viên của ASEAN, vừa là đối tác truyền thống và là điều phối viên của Nga tại khu vực đã mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội lớn.

Luận văn bao gồm phần Mở đầu, 3 chương với 8 tiết, phần Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.

Đề tài: US-PAKISTAN RELATIONS AFTER SEPTEMBER 11, 2001

Học viên: Nguyễn Thị Thuý Nga

The end of the Cold War has marked a new turning-point in the history of international relations. Priorities of the Government and States have changed from the areas of high politics

to areas of low politics, i.e. economic development and social welfare. In the current context, nations are trying their best to concentrate in economic development, which leads to greater and greater interdependence amongst them. South Asia has recently emerged as one of the regions of focus in US foreign policy planning and making, especially after September 11, 2001. The

purpose of the dissertation is to study the adjustments in the U.S. foreign policy towards

Pakistan and vice verse since the events of 11 September 2001 in order to point out the shortcomings and also opportunities arising out of the above-mentioned relations, the current situation between the two countries and its impact on the global politics as a whole.

The dissertation is divided into three following chapters:

CHAPTER I: US - PAKISTAN RELATIONS DURING THE COLD WAR

This chapter focuses on US - Pakistan relations during the Cold War and points out the foreign policies planned by the United States towards Pakistan and vice versa.

CHAPTER II: US - PAKISTAN RELATIONS AFTER SEPTEMBER 11, 2001

Chapter II highlights the main content of the dissertation to analyze the relationship between the two countries since the end of the Cold War, especially the adjustments in foreign policies by both the states towards each other and their relations after the events of September 11, 2001. This chapter concentrates in studying one of the most important and unique kinds of relations in the world which is related to a number of emerging international issues including terrorism, nuclear, security, democratic development, human rights, and regional stability in South Asia.

CHAPTER III: Influences and prospects of us-Pakistan relations

Based on previous and current situation of the relationship between the two countries, chapter III points out some influences of the above-mentioned relationship on international relations. The chapter also attempts to forecast future prospects of the US-Pakistan relations from the past practices.

Đề tài: CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI ĐNÁ
NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Học viên: Nguyễn Thị Tú Hoa

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương sau:

Chương 1. Khái quát chính sách Đông Nam á của chính quyền B. Clinton. Sau khi nêu những nội dung chủ yếu trong chính sách đối ngoại của chính quyền Clinton, chương 1 phân tích những nét cơ bản nhất nội dung và quá trình triển khai chính sách của chính quyền Clinton đối với khu vực Đông Nam á. Với khu vực này, chính sách cơ bản của chính quyền Clinton là duy trì quan hệ ngày càng có hiệu quả với ASEAN và tăng cường đối thoại an ninh trong khuôn khổ ARF đồng thời theo đuổi các sáng kiến tay đôi với từng nước nhằm thúc đẩy dân chủ nhân quyền và ổn định chính trị. Chính sách này được triển khai chủ yếu trong các lĩnh vực chính trị, quân sự – an ninh, kinh tế. Từ đó, người viết rút ra những thành công và hạn chế trong quá trình triển khai chính sách của chính quyền Clinton đối với Đông Nam á.

Chương 2. Chính sách Đông Nam á của chính quyền G.Bush từ năm 2001 đến nay. Chương này tập trung phân tích sâu một số vấn đề sau:

1. Những yếu tố chi phối chính sách Đông Nam á của chính quyền G.Bush. Theo người viết, những yếu tố chủ yếu chi phối chính sách của Mỹ đối với Đông Nam á thời kỳ này là: bối cảnh quốc tế và khu vực những năm đầu thế kỷ 21 trong đó nhấn mạnh sự phát triển mạnh mẽ của mạng lưới khủng bố quốc tế, sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ sau 11/9 và vị trí địa chiến lược của Đông Nam á. Các nhân tố trên cùng với những thành công và hạn chế trong chính sách Đông Nam á của chính quyền Clinton là những nhân tố quan trọng chi phối chính sách Đông Nam á của chính quyền G.Bush.

2. Nội dung và quá trình triển khai chính sách Đông Nam á của chính quyền G.Bush. Về cơ bản, chính sách Đông Nam á của chính quyền G.Bush vẫn dựa trên những nội dung chủ yếu của chính quyền Clinton. Tuy nhiên, trong bối cảnh chủ nghĩa khủng bố quốc tế phát triển mạnh và Trung Quốc ngày càng gia tăng ảnh hưởng tại khu vực, chính sách của chính quyền Bush với khu vực được tăng cường hơn đặc biệt là trong lĩnh vực quân sự – an ninh. Một số mục tiêu quan trọng trong chính sách Đông Nam á của chính quyền Bush là ổn định khu vực, không để ai làm bá chủ khu vực và không để khu vực trở thành căn cứ của bọn khủng bố.

3. Trên cơ sở phân tích nội dung, quá trình triển khai chính sách Đông Nam á của chính quyền G.Bush trong một số lĩnh vực chủ yếu như chính trị, quân sự – an ninh, kinh tế, người viết đưa ra một số nhận xét, đánh giá những mặt thành công, hạn chế của chính

sách này đồng thời dự báo chiều hướng chính sách Đông Nam á của Mỹ trong thời gian tới.

Chương 3. Việt Nam trong chính sách Đông Nam á của Mỹ. Từ những tính toán lợi ích của Mỹ đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chương này phân tích chính sách của Mỹ với Việt Nam trên một số lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng. Qua đó, có thể thấy vị trí của Việt Nam trong tổng thể chính sách Đông Nam á của Mỹ.

Đề tài: CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Học viên: Nguyễn Văn Hội

Sau gần 30 năm cải cách, mở cửa và phát triển kinh tế, Trung Quốc đã trở thành một cường quốc kinh tế - thương mại của thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế, đây chính là cơ sở để Trung Quốc có những tính toán chiến lược mở rộng ảnh hưởng trong khu vực và toàn cầu. Với vị thế địa-kinh tế, địa-chính trị của nó, Đông Nam Á đã trở thành tiêu điểm quan trọng khiến Trung Quốc không ngừng mở rộng ảnh hưởng để khẳng định vai trò nước lớn của mình bằng "ngoại giao kinh tế". Trong đó, Việt Nam lại là "cửa ngõ", là "cây cầu" quan trọng để Trung Quốc tiến vào Đông Nam Á.

Chính vì vậy, sau khi trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới, Trung Quốc đã khéo léo sử dụng "ngoại giao kinh tế" trong quan hệ song phương và đa phương với Việt Nam, qua đó không ngừng khẳng định vai trò nước lớn của mình đối với khu vực.

Chính vì vậy, tác giả đã chọn đề tài "Chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay".

Luận văn gồm phần mở đầu, ba chương, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục và phụ lục. Trong đó, ba chương được sắp xếp và có nội dung như sau:

Chương I: Trung Quốc và những tính toán chiến lược ở Đông Nam Á và Việt Nam: đề cập tới vị trí, vai trò của Trung Quốc hiện nay trong nền kinh tế – chính trị toàn cầu; những tính toán chiến lược của Trung Quốc đối với Đông Nam Á và Việt Nam trong tính toán chiến lược của Trung Quốc tại khu vực.

Chương II: quan hệ kinh tế đối ngoại của trung Quốc với Việt Nam từ khi trung quốc trở thành thành viên của WTO: trở thành thành viên chính thức của WTO là cơ sở để Trung Quốc thực hiện mục tiêu chiến lược sử dụng "ngoại giao kinh tế" mở rộng ảnh hưởng

hưởng tại khu vực. Với vị trí chiến lược là "cửa ngõ" và "cầu nối" quan trọng của Việt Nam trên con đường tiến vào Đông Nam Á của mình, Trung Quốc đã chủ trương thực hiện chính sách đẩy mạnh liên kết kinh tế – thương mại song phương và trong khuôn khổ đa phương với Việt Nam.

Chương III: Triển vọng phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại Việt Nam – Trung Quốc và một số khuyến nghị: đánh giá một số nhân tố tác động đến quan hệ kinh tế đối ngoại Việt – Trung trong thời gian tới; dự báo khả năng phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại Việt – Trung; và đưa ra một số khuyến nghị về chính sách và giải pháp nhằm đảm bảo lợi ích của Việt Nam trong quan hệ kinh tế – thương mại với Trung Quốc.

Đề tài: NHÂN TỐ NHÂN QUYỀN TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ HIỆN NAY

Học viên: Trần Thị Thu Hương

Trong những năm cuối cùng của thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, nhân tố quyền con người càng trở nên nổi bật trong quan hệ quốc tế, đặc biệt khi nó không chỉ là một nội dung của hợp tác mà còn là đấu tranh, xung đột giữa các nước, các nhóm nước và thậm chí dẫn đến chiến tranh can thiệp, điển hình là ở Nam Tư cũ, Rwanda, Afghanistan… và gần đây nhất là Iraq.

Xuất phát từ những quan điểm, điều kiện lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa khác nhau, nhận thức về trách nhiệm quốc tế và quốc gia trong việc tôn trọng, thực hiện và bảo đảm các quyền và tự do cơ bản của con người ở các quốc gia luôn là một chủ đề lý luận, chính trị và thực tiễn phức tạp. Mặc dù vấn đề bảo đảm quyền con người đã trở thành vấn đề toàn cầu và cần được giải quyết trên phạm vi toàn cầu, nhưng với tư cách là những quyền xã hội cụ thể, quyền con người không thể không mang tính đặc thù, do chế độ chính trị, đặc trưng văn hóa, đặc biệt là trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia quy định.

Nhân tố nhân quyền đã, đang và sẽ tiếp tục tác động đến đời sống chính trị quốc tế. Do sự khác biệt quan điểm, cách giải quyết những vấn đề nhân quyền của các quốc gia, các tổ chức quốc tế đã dẫn đến thực tế là trong hợp tác có đấu tranh và ngược lại. Hợp tác và đấu tranh trên lĩnh vực nhân quyền đã trở thành biểu hiện nổi bật trong nền chính trị quốc tế hiện nay.

Khi Chiến tranh lạnh kết thúc, với ưu thế thuộc về các nước tư bản chủ nghĩa, đặc biệt Mỹ và phương Tây, vấn đề quyền con người đã bị các thế lực cực đoan tăng cường sử dụng làm một công cụ "diễn biến hòa bình", tác động và can thiệp vào công việc nội bộ các nước, nhất là các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, các nước đang phát triển nhằm thực hiện mục tiêu chính trị, kinh tế và tư tưởng của họ. Các thế lực này công khai xác định nhân quyền là một nhân tố quan trọng trong chính sách ngoại giao, áp đặt các quan niệm về giá trị, tiêu chuẩn nhân quyền của mình cho các nước khác, gây sức ép một cách hệ thống bằng các công cụ chính trị, kinh tế và pháp lý như viện trợ phát triển, thương mại-đầu tư, bằng các dự luật, đạo luật, nghị quyết, báo cáo và các thiết chế tài chính quốc tế.

Trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực nhân quyền, nhiều nước công khai quan điểm về nhân quyền, không thừa nhận sự áp đặt các mô hình nhân quyền; mong muốn đối thoại về nhân quyền để giải quyết những bất đồng; tham gia vào các cơ chế bảo đảm nhân quyền quốc tế và khu vực…. Tất cả các hoạt động diễn ra, từ hội nghị, hội thảo, trao đổi, gặp gỡ song phương, từ cấp chuyên viên đến cấp cao nhất, từ đối thoại hòa bình đến bao vây, cô lập về chính trị, cấm vận về kinh tế, đối đầu quân sự đã phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt trên lĩnh vực quyền con người trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Việt Nam trong khi thừa nhận tính phổ biến, tính nhân loại của quyền con người, giữ vững quan điểm của mình dựa trên sự khác biệt nhất định về chế độ chính trị, nền tảng văn hóa tinh thần, truyền thống lịch sử, hoàn cảnh kinh tế-xã hội. Mục tiêu làm chệch hướng khỏi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội là âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, của các lực lượng cực đoan, thù địch. Vấn đề nhân quyền được xem như là một công cụ can thiệp, phá hoại nội bộ nước ta của các thế lực này.

Vấn đề quyền con người trong quan hệ quốc tế hiện nay không chỉ đơn thuần là bảo vệ và phát triển quyền con người mà còn là đấu tranh bảo vệ quyền tự quyết của các quốc gia-dân tộc. Đối với Việt Nam, đó chính là bảo vệ chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bảo vệ và phát triển quyền con người thuộc bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là lý tưởng phấn đấu của nhân dân Việt Nam. Với chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế và sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước, quyền con người đã trở thành một nội dung thường xuyên trong quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, cả trong quan hệ song phương và đa phương.

Cuộc đấu tranh về quyền con người là cuộc đấu tranh chính trị, sẽ diễn ra lâu dài và phức tạp. Do vậy, cần có những chiến lược phù hợp nhằm đấu tranh, bảo vệ hiệu quả quyền con người ở Việt Nam, song song với bảo đảm an ninh quốc gia, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, tăng cường quan hệ hợp tác với các nước, nâng cao vị thế trên trường quốc tế và đảm bảo cho nhân dân được hưởng thụ ngày càng đầy đủ hơn các quyền con người.

Đề tài: CHÂU PHI TRONG CHÍNH SÁCH CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ NHÓM NƯỚC TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY

Học viên: Trần văn Lý

1. Tính cấp thiết của đề tài

Châu Phi có vị trí địa chính trị quan trọng, là địa bàn tranh giành ảnh hưởng của các nước. Sau chiến tranh lạnh, tình hình Châu Phi đi dần vào ổn định. Các nước Châu Phi đẩy mạnh cải cách, phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, viện trợ phát triển từ bên ngoài. Việt Nam thực hiện đường lối đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ, tăng cường quan hệ nhiều mặt với Châu Phi, nhất là quan hệ kinh tế, thương mại. Việc nghiên cứu Châu Phi trong chính sách của một số nước và nhóm nước giúp nắm bắt được cơ hội và thách thức để đề ra chính sách, biện pháp thích hợp của Việt Nam trong quan hệ với Châu Phi.

2. Tình hình nghiên cứu vấn đề ở Việt Nam

Đến nay ở Việt Nam ít có công trình nghiên cứu sâu về Châu Phi. Có một số công trình nghiên cứu, sách, bài viết trên báo, tạp chí của các học giả trong nước nhưng còn ở mức độ tổng quan, khái quát. Tài liều nước ngoài về Châu Phi còn hiếm và khó tiếp cận.

1. Mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu

Nắm được tình hình thực tế của các nước châu Phi; Nắm được chính sách của một số nước và nhóm nước với châu Phi; Làm rõ cơ hội và thách thức trong phát triển quan hệ Việt Nam – châu Phi; Giới hạn nghiên cứu chính sách của Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản và Liên minh châu Âu; Khung thời gian giới hạn từ sau chiến tranh lạnh đến nay;

2. Phương pháp nghiên cứu

Vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nghiên cứu; Sử dụng phương pháp chứng minh, phân tích, so sánh, tổng hợp để nghiên cứu.

3. Nguồn tài liệu tham khảo

Sử dụng nguồn tư liệu là các tài liệu, bài viết, sách, báo cáo, số liệu thống kê của học giả trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để tham khảo trong nghiên cứu.

4. Đóng góp của luận văn

Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng muốn nghiên cứu sâu hơn về châu Phi.

5. Cấu trúc của luận văn

Chương 1: Nghiên cứu, nêu lên tình hình các nước châu Phi từ sau chiến tranh lạnh đến nay.

Chương 2: Nghiên cứu, chứng minh, phân tích chính sách của các nước Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản và Liên minh châu Âu đối với châu Phi.

Chương 3: Điểm lại quá trình quan hệ Việt Nam – châu Phi; nêu lên cơ hội, thách thức trong phát triển mối quan hệ này và một số đề xuất về chính sách.

Đề tài: QUAN HỆ VIỆT NAM - UNESCO 1086-2006

Học viên: Vũ Tuấn Hải

UNESCO là Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp

Quốc ra đời ngay sau Chiến tranh thế giới II nhằm thiết lập cơ chế hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, khoa học và thông tin, góp phần duy trì lâu dài hòa bình, an ninh thế giới. Nhận thấy vai trò quan trọng của UNESCO là tổ chức hợp tác trí tuệ liên chính phủ lớn nhất trong hệ thống Liên hợp quốc, Đảng và Nhà nước ta đã quyết định tham gia tổ chức này ngay sau khi đất nước thống nhất. Quan hệ Việt Nam-UNESCO kể được thiết lập, đặc biệt là từ khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới 1986, đã đạt được nhiều thành tựu, và trở thành một trong những kênh hợp tác quốc tế hiệu quả của Việt Nam, góp phần đắc lực vào công cuộc hội nhập , phát triển đất nước hiện nay.

Việt Nam đã tiến được một bước đáng kể trong bước đường phát triển, hội nhập với thế giới, những vẫn còn phải đối mặt với những thách thức về phát triển xuất phát từ cả bên trong lẫn bên ngoài . Điều này có ảnh hưởng không nhỏ đến việc thúc đẩy quan hệ quốc tế, hội nhập của Việt Nam trong đó có quan hệ với UNESCO. Chính vì vậy, việc nghiên

cứu, tìm hiểu, đánh giá lại quá trình hợp tác giữa nước ta với UNESCO trong thời gian qua, làm rõ được những mặt tích cực cũng như tồn tại của vấn đề là góp một phần vào việc tăng cường, mở rộng mối quan hệ của Việt Nam với UNESCO nói riêng, với thế giới nói chung. Xuất phát từ nhận thức đó, tôi chọn Đề tài " Quan hệ Việt Nam-UNESCO 1986-2006' làm đề tài luận văn cao học của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, cấu trúc của luận văn gồm 3 chương cơ bản sau:

Chương I. Khái quát về tổ chức UNESCO: Giới thiệu khái quát về sự ra đời, cơ cấu tổ chức, quá trình phát triển của UNESCO với vai trò thúc đẩy hợp tác trí tuệ quốc tế trong các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, khoa học và truyền thông phục vụ hòa bình và phát triển trên phạm vi toàn cầu.

Đánh giá những đóng góp chính của UNESCO trong quan hệ quốc tế, qua đó cho thấy yêu cầu khách quan và tính đúng đắn của việc Việt Nam thiết lập và phát triển quan hệ với UNESCO trong hơn 20 năm qua.

Chương II. Quan hệ Việt Nam-UNESCO giai đoạn 1986-2006: Trình bày quá trình và các giai đoạn quan hệ Việt Nam-UNESCO trong khoảng thời gian 20 năm qua từ khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới (1986). Nêu lên các nội dung và kết quả hợp tác chủ yếu của Việt Nam với UNESCO trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UNESCO trong bối cảnh phát triển và hội nhập của Việt Nam.

Chương III. Hiệu quả của việc hợp tác giữa Việt Nam với UNESCO và triển vọng trong thời gian tới: Đánh giá những đóng góp của quan hệ hợp tác Việt Nam-UNESCO đối công cuộc đổi mới , hội nhập và phát triển của Việt Nam, trong đó phân tích ý nghĩa, hiệu quả của sự giúp đỡ của UNESCO đối với Việt Nam. Phân tích đánh giá vai trò UNESCO trong thế kỷ XXI và bối cảnh phát triển của Việt Nam để làm sáng tỏ triển vọng mối quan hệ Việt Nam-UNESCO trong thời gian tới. Đồng thời nêu lên một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh hơn nữa sự hợp tác của Việt Nam với UNESCO, góp phần đắc lực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã cố gắng thu thập tư liệu từ nhiều nguồn để đưa ra các nhận định, đánh giá khách quan, khoa học, sát với thực tiễn. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi những thiếu sót trong việc trình bày lập luận, hành văn , và một số đánh giá, nhận định thiên về suy luận chủ quan. Tác giả rất cám ơn và mong có sự đóng góp của các thầy cô để giúp cho việc nghiên cứu sau này có kết quả tốt hơn.

Đề tài: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ DƯỚI CHÍNH QUYỀN GEORGE. W. BUSH

Học viên: Võ Thị Huệ

Luận văn cung cấp một cái nhìn tương đối khái quát, toàn diện về chính sách đối ngoại Mỹ dưới chính quyền George W. Bush. Từ đó thấy được bản chất và những khác biệt cơ bản trong chính sách đối ngoại của chính quyền George W. Bush so với chính quyền tiền nhiệm, cũng như những nguyên nhân, diễn biến và điều chỉnh chính sách từ nhiệm kỳ thứ nhất sang nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống George W. Bush.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được kết cấu làm ba chương:

Chương I: "Những nhân tố cơ bản tác động đến việc hoạch định chính sách đối ngoại Mỹ dưới chính quyền George W. Bush". Chương này sẽ phân tích những nguyên nhân tác động theo hướng thu nhỏ dần về không gian từ bối cảnh quốc tế đến tình hình nước Mỹ và cuối cùng là nội bộ chính quyền của Tổng thống George W. Bush. Trong chương I, tác giả cố gắng tái hiện sự tác động tổng hợp của các yếu tố đến quá trình hoạch định chính sách đối ngoại Mỹ trong đó nhấn mạnh nguyên nhân từ sự kiện khủng bố ngày 11/9/2001 và đặc thù cá nhân Tổng thống Bush cũng như tư duy giới lãnh đạo trong ê kíp cầm quyền.

Chương II: "Nội dung chính sách đối ngoại Mỹ dưới chính quyền George W. Bush". Chương này tập trung phân tích nội dung chính sách đối ngoại Mỹ từ mục tiêu, nội dung, quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực thi chính sách đối ngoại của chính quyền G.W. Bush. Phần nội dung chính sách đối ngoại tập trung nghiên cứu hai Chiến lược An ninh quốc gia năm 2002 với học thuyết "đánh đòn phủ đầu" và năm 2006 với "chính sách ngoại giao biến đổi", đặc trưng cho chính sách đối ngoại Mỹ trong hai nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống Bush. Phần triển khai chính sách đối ngoại, luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề quan trọng nổi cộm nhất liên quan đến chính sách đối ngoại Mỹ giai đoạn này như chống khủng bố, giải quyết những điểm nóng, quan hệ với các nước lớn mà không đi sâu phân tích quan hệ đối ngoại của Mỹ trên diện rộng.

Chương III: "Dự báo chính sách đối ngoại Mỹ trong thời gian cuối nhiệm kỳ Tổng thống George W. Bush". Chương III đi sâu phân tích những điều chỉnh về chính sách đối ngoại từ đầu nhiệm kỳ hai đến nay từ đó dự báo việc triển khai chính sách đối ngoại trong thời gian cuối nhiệm kỳ của Tổng thống George W. Bush thể hiện trên một số vấn đề cụ thể, theo những nội dung đã phân tích ở phần triển khai chính sách đối ngoại.

Đề tài: LIÊN HỢP QUỐC VÀ NHỮNG THÁCH THỨC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Học viên: Hoàng Văn Lợi

Thế giới bước vào kỷ nguyên mới vào đặc điểm nổi bật "nguy cơ chiến tranh thế giới tiếp tục bị đẩy lùi", "hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn" của thời đại. Tuy nhiên, không vì thế mà loài người cảm thấy an toàn hơn. Bởi vì bên cạnh chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc – tôn giáo, bóng dáng của một cuộc chạy đua vũ trang mới … thế giới đang chứng kiến sự xuất hiện một loạt các vấn đề toàn cầu được nhìn nhận với mức độ khác nhau là những nguy cơ mới đối với hòa bình và an ninh quốc tế. Mặc dù còn khác nhau về khái niệm cũng như nội hàm an ninh phi truyền thống, nhưng nhiều ý kiến cho rằng, bên cạnh các mối đe dọa quân sự, các vấn đề an ninh phi truyền thống đang và sẽ là những nguy cơ hiện hữu đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế trong thế kỷ XXI. Thách thức an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không một quốc gia nào có khả năng tự giải quyết được mà cần đến sự hợp tác và phối hợp của cả cộng đồng quốc tế. Trong cuộc đấu tranh chung chống lại những nguy cơ an ninh mới này, các cơ chế đa phương mà trước hết là tổ chức Liên hợp quốc đã, đang và sẽ đóng một vai trò rất quan trọng.

Việc nghiên cứu vấn đề an ninh phi truyền thống và vai trò của Liên hợp quốc trong việc đối phó với những thách thức này trong giai đoạn đầu của thiên niên kỷ mới có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang tích cực hội nhập thế giới cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, và khả năng lần đầu tiên trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc với trách nhiệm cao cả trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh và phát triển của thế giới.

Mục tiêu của đề tài là đánh giá vai trò của Liên hợp quốc trong việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống đặt ra cho nhân loại trong những năm đầu thế kỷ XXI. Để đạt được mục tiêu này, ngoài phần lý luận về an ninh nói chung và an ninh phi truyền thống nói riêng, luận văn tập trung xem xét về khía cạnh an ninh thực trạng 3 vấn đề mà tác giả cho là chứa đựng nhiều đặc trưng của lĩnh vực an ninh phi truyền thống - đó là vấn đề môi trường suy thoái và biến đổi khí hậu, vấn đề dịch bệnh, và vấn đề khủng bố quốc tế; quan niệm của Liên hợp quốc về thách thức an ninh phi truyền thống, cũng như một số chương trình và hành động mà Liên hợp quốc đã và đang thực hiện nhằm đối phó với 3 nguy cơ này. Ngoài ra, luận văn cũng đề cập đến quan điểm của Việt Nam đối với vấn đề an ninh phi truyền thống và sự tham gia của Việt Nam trong nỗ lực chung của

Liên hợp quốc đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Luận văn gồm 3 chương, dày 101 trang, được hoàn thành tháng 7/2007.

Đề tài: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ANH SAU CHIẾN TRANH LẠNH, THỂ HIỆN QUA QUAN HỆ VỚI MỸ VÀ EU

Học viên: Việt Anh

Luận văn bao gồm lời mở đầu, 3 chương 9 tiết, phần Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.

Lời mở đầu: khái quát những đặc điểm đất nước và Chính sách Đối ngoại Anh. Đặc biệt nhấn mạnh Chính sách Đối ngoại Anh trong quan hệ với Mỹ và châu Âu (nói chung).

Chương I - Khái quát chính sách đối ngoại của Anh trong Chiến tranh Lạnh.

Gồm 3 phần là Định hướng đối ngoại chính của Anh, Sự thể hiện trong quan hệ với Mỹ và EEC và Nhận xét. Chương I khái quát Chính sách Đối ngoại của Anh trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, thể hiện qua quan hệ với Mỹ và Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC).

Chương II - Chính sách dối ngoại của Anh sau Chiến tranh Lạnh thể hiện qua quan hệ với Mỹ và EU:

Gồm 4 phần là Quan hệ của Anh với Mỹ và EU sau Chiến tranh Lạnh, Khái quát chính sách đối ngoại của Anh sau Chiến tranh Lạnh, Chính sách đối ngoại Anh đối với Mỹ và EU và Nhận xét. Chương II giới thiệu chính sách đối ngoại, những mục tiêu mới, những toan tính mới của Anh sau thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Trên cơ sở bức tranh tổng quát về Chính sách đối ngoại của Anh, chương này sẽ phân tích chính sách của Anh đối với Mỹ và EU sau Chiến tranh Lạnh, từ đó làm nổi bật tính hai mặt trong chính sách này trong thời kỳ hậu chiến.

Chương III - Triển vọng phát triển của Chính sách đối ngoại Anh:

Gồm 4 phần là Những xu hướng phát triển của tình hình thế giới và châu Âu, Khả năng thay đổi trong Chính sách Đối ngoại của Anh, Nhận xét về xu hướng và khả năng thay đổi trong Chính sách Đối ngoại Anh. Kết thúc chương là phần đánh giá Triển vọng chính sách đối ngoại Anh trong của chính quyền Gordon Brown. Toàn bộ Chương III sẽ tổng quát những xu hướng phát triển của Thế giới cũng như của châu Âu. Trên cơ sở những bài viết về Tân Thủ tướng của Anh là Gordon Brown, chương III sẽ phân tích những triển vọng

của Chính sách đối ngoại Anh trong thời đại mới. Từ đó sẽ là rõ tính thực dụng, hai mặt vốn là đặc điểm thường thấy trong Chính sách đối ngoại cũng như sự nhanh nhạy thay đổi thích ứng của giới lãnh đạo Anh sau bao thăng trầm trong quan hệ quốc tế kể từ sau Chiến tranh Lạnh.

Kết luận: Từ những phân tích ở các Chương trên, Kết luận đánh giá rằng, thứ nhất, đó là khả năng hướng về Mỹ của Chính phủ Anh sẽ vẫn diễn ra. Tuy nhiên, khả năng hướng về EU trong chính phủ Gordon Brown sẽ được tăng cường. Việc hướng về Mỹ hay EU về lâu dài trong Chính sách Đối ngoại của Anh sẽ phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và chủ quan khác. Thứ hai, kết luận cũng nêu ra những bài học cho việc hoạch định Chính sách Đối ngoại của Việt Nam.